

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2007	6 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007	10
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2007	11 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 03 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/05/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ hiện là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/06/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/03/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/06/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/09/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/04/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : **36.000.000.000 VND (ba mươi sáu tỷ đồng).**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.7 830 856 Fax : 04.7 830 859

E-mail : datphuong@vnn.vn

Mã số thuế : 0101218757

Lĩnh vực hoạt động:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2007 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14/02/2004
Ông Phạm Văn Đích	Thành viên	14/02/2004
Bà Trần Thị Hà	Thành viên	14/02/2004
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	25/01/2006
Ông Phạm Kim Châu	Thành viên	25/01/2006

Ban Điều hành

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Giám đốc	14/02/2004
Ông Phạm Kim Châu	Phó Giám đốc	10/08/2004
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Giám đốc	13/12/2006
Ông Vũ Văn Phi	Kế toán trưởng	25/05/2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lương Minh Tuấn – Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2008



www.auditiconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi : 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City - Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 59/2008/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

**KÍNH GỬI: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2008, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Khoản chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ chưa góp đủ theo đăng ký, số tiền: 1.423.652.654 đồng chưa được giảm trừ khỏi chi phí tính thuế khi xác định thuế nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của nó đến báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2008

Kiểm toán viên

Bùi Thị Ngọc Lân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.331.994.760	42.272.968.768
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.605.728.902	7.535.138.583
1. Tiền	111		4.605.728.902	7.535.138.583
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.014.132.291	10.358.523.520
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	20.708.021.586	9.582.098.482
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	286.278.090	752.515.377
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	19.832.615	23.909.661
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.024.445.670	16.088.004.602
1. Hàng tồn kho	141	V.5	11.024.445.670	16.088.004.602
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.687.687.897	8.291.302.063
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	10.687.687.897	8.291.302.063

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.654.462.762	19.559.078.131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.7	16.467.350.781	9.912.823.057
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	16.457.297.450	9.910.684.181
<i>Nguyên giá</i>	222		25.023.069.447	15.146.196.315
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.565.771.997)	(5.235.512.134)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	10.053.331	2.138.876
<i>Nguyên giá</i>	228		23.480.000	11.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13.426.669)	(8.861.124)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.029.000.000	5.329.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.8	8.029.000.000	5.329.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.158.111.981	4.317.255.074
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.158.111.981	4.317.255.074
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.986.457.522	61.832.046.899

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

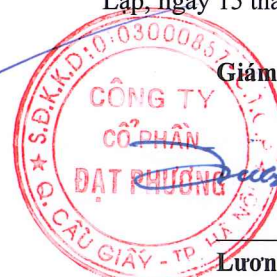
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85.709.591.064	46.278.258.253
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	85.709.591.064	46.278.258.253
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	70.715.912.104	38.984.401.666
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.993.678.960	7.293.856.587
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	47.175.659	9.909.910
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.410.389.527	2.558.148.270
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.410.389.527	2.540.238.899
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.594.634.053	2.193.569.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.035.831.039	2.552.049.158
11. Thu nhập khác	31	VI.6	180.048.432	358.289.699
12. Chi phí khác	32	VI.7	178.963.635	415.658
13. Lợi nhuận khác	40		1.084.797	357.874.041
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.036.915.836	2.909.923.199
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.13	2.286.306.622	829.792.480
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.750.609.214	2.080.130.719
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.089	1.497

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đỗ Thị Thu

Vũ Văn Phi

Lương Minh Tuấn

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
 - Vận tải hàng hóa;
 - Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
 - Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
 - Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
 - Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
 - Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
 - Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 là năm tài chính thứ 06 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam .

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \\ \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Doanh thu phát sinh trong kỳ} + \text{Giá} \\ \text{trị sản lượng dở dang cuối kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5-7
Phương tiện vận tải	6-7
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-7
TSCĐ khác	3-4

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Ván khuôn, giàn giáo thi công

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành phát sinh từ năm 2005 trở về trước.

Năm 2006 và năm 2007, công ty không thực hiện trích dự phòng bảo hành công trình xây lắp.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Nhà nước công bố tại ngày 31/12/2007 là 16.114 VND/ USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định trong đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	62.790.596	304.237.027
Tiền gửi ngân hàng	4.542.938.306	7.230.901.556
Cộng	4.605.728.902	7.535.138.583
2. Phải thu khách hàng		
Ban quản lý các dự án ĐT và XD chuyên ngành GTVT Gia Lai - QL14C	1.313.500.000	-
Ban quản lý dự án thủy điện 3	2.388.167.176	641.374.618
Công ty cổ phần Hà Đô – Công trình Buôn Tua Srah	2.218.785.460	2.017.351.662
Công ty cổ phần Hà Đô – Công trình Đồng Nai 3	547.917.814	511.725.701
Công ty cổ phần Hà Đô - Công trình An Khê Kanak	2.992.555.107	430.114.917
Công ty cổ phần Hà Đô - Công trình Huội Quảng	2.428.106.010	-
Công ty cổ phần Za Hưng	1.853.707.570	-
Công ty Xuân Mai - Thi công A Vương	1.130.678.479	2.228.910.452
Công ty xây dựng và quản lý CTGT Kon Tum	723.406.498	1.249.924.115
Tổng công ty xây dựng số 1	1.535.437.433	-
Tổng công ty xây dựng số 1 - Cầu dẫn	1.302.587.423	-
Trung tâm đấu thầu & QLDA - TCTVinaconex	294.766.708	680.956.831
Các đối tượng khác	1.978.405.908	1.821.740.186
Cộng	20.708.021.586	9.582.098.482
3. Trả trước người bán		
Công ty cổ phần công trình giao thông 68	99.205.500	-
Công ty TNHH Ngân Giang thiết bị điện G7	71.295.090	-
Công ty TNHH ô tô Minh Nguyệt	28.137.500	-
CTY CP BT&XD Vinaconex Xuân Mai	-	237.823.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thuận Phát	-	52.083.600
Công ty TNHH vật tư thiết bị và XD Sơn Tùng	-	230.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thanh	-	41.000.000
Nguyễn Xuân Phụng	-	30.782.000
Xí nghiệp Thành Công	-	45.577.387
Các đối tượng khác	87.640.000	115.249.390
Cộng	286.278.090	752.515.377
4. Phải thu khác		
Phan Thanh Tú	13.836.000	13.836.000
Thuế TNCN phải thu CBCNV	440.360	10.073.661
BHXH, YT phải thu CBCNV	2.407.755	-
Phải thu khác	3.148.500	-
Cộng	19.832.615	23.909.661
5. Hàng tồn kho		
Nguyên liệu, vật liệu	35.898.570	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	10.988.547.100	16.088.004.602
Cộng	11.024.445.670	16.088.004.602
(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thời điểm 31/12/2007 theo công trình:		
Công trình đường vào khu tái định cư thủy điện Pleikrong	-	1.107.186.946
Công trình thủy điện buôn Tuasrah (gói thầu 19B, 19C)	-	2.216.564.791
Công trình thủy điện Huội Quảng	3.771.508.488	3.288.360.735
Công trình thủy điện An Khê – Kanat	1.045.426.124	2.149.253.294
Công trình cầu buôn Trai	920.955.450	595.546.817
Công trình Cầu trên quốc lộ 14C - Gia Lai	293.731.549	3.363.907.687
Công trình cầu vào thủy điện Za hung	-	1.322.264.140
Công trình đường vào thủy điện Za hung	1.259.271.117	666.032.605

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình cầu Thủ Thiêm	450.909.091	529.145.737
Công trình cầu Nước Vin - thủy điện Sông Tranh	700.800.425	782.825.793
Công trình sửa chữa cầu Đoàn Hùng	-	66.916.057
Công trình cầu Đại Phước	2.442.841.118	-
Cầu Thia Yên Bái	61.440.650	-
Thủy điện ĐakPing	24.834.134	-
Quốc lộ 19 - Gia Lai	3.537.500	-
Quốc lộ 1A	7.815.000	-
Thủy điện Sông Bung 6	5.476.454	-
Cộng	<u>10.988.547.100</u>	<u>16.088.004.602</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	45.315.107
Tạm ứng	10.687.687.897	8.245.986.956
<i>Tạm ứng chi phí văn phòng</i>	<i>1.319.711.857</i>	<i>546.490.447</i>
<i>Tạm ứng chi phí công trình</i>	<i>9.367.976.040</i>	<i>7.699.496.509</i>
Cộng	<u>10.687.687.897</u>	<u>8.291.302.063</u>

13-C
NH
Y
HỮU H
TƯ V
ĐỘI
-TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>PTVT truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>TSCĐ khác</i>	<i>Cộng TSCĐ hữu hình</i>	<i>TSCĐ vô hình</i>	<i>Tổng cộng TSCĐ</i>
7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình, vô hình							
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	8.921.390.664	4.912.483.410	570.584.128	741.738.113	15.146.196.315	11.000.000	15.157.196.315
Tăng do đầu tư, mua sắm mới	7.749.333.866		2.443.889.266		10.193.223.132	12.480.000	10.205.703.132
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(316.350.000)		(316.350.000)		
Số dư cuối năm	16.670.724.530	4.912.483.410	2.698.123.394	741.738.113	25.023.069.447	23.480.000	25.362.899.447
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	3.413.202.176	1.159.947.302	226.394.036	435.968.620	5.235.512.134	8.861.124	5.244.373.258
Khấu hao trong năm	2.213.080.876	809.975.808	306.065.868	151.780.151	3.480.902.703	4.565.545	3.485.468.248
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(150.642.840)		(150.642.840)		(150.642.840)
Số dư cuối năm	5.626.283.052	1.969.923.110	381.817.064	587.748.771	8.565.771.997	13.426.669	8.579.198.666
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu năm	5.508.188.488	3.752.536.108	344.190.092	305.769.493	9.910.684.181	2.138.876	9.912.823.057
Tại ngày cuối năm	11.044.441.478	2.942.560.300	2.316.306.330	153.989.342	16.457.297.450	10.053.331	16.467.350.781

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng: 286.172.082 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các TSCĐ được thế chấp bảo đảm tiền vay ngân hàng

Tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<i>Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh - Chi nhánh Thăng Long</i>			
Phương tiện vận tải	1.544.352.468	101.696.202	1.442.656.266
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</i>			
Phương tiện vận tải	1.270.537.210	290.142.728	980.394.482
<i>Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Thăng Long</i>			
Phương tiện vận tải	4.172.086.000	1.451.073.000	2.721.013.000
Máy móc thiết bị	14.867.683.000	4.492.073.000	10.375.610.000
Tổng cộng	21.854.658.678	6.334.984.930	15.519.673.748

8. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Za Hưng	6.300.000.000	3.600.000.000
Trong đó: Vốn của Công ty	4.550.000.000	2.225.000.000
Vốn huy động của Ông Nguyễn Trung Hiếu (xem thêm thuyết minh V.15)	1.750.000.000	1.375.000.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch Gia Lai (mệnh giá: 959.000.000 VND)	1.729.000.000	1.729.000.000
Cộng	8.029.000.000	5.329.000.000

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào CP SXKD trong năm	Số cuối năm
Ván khuôn, đà giáo thi công	3.625.327.826	968.150.639	2.028.513.798	2.564.926.573
CCDC sản xuất	208.725.480	336.932.620	325.547.924	247.443.509
CCDC quản lý	110.210.575	40.963.112	94.628.383	56.545.305
Bảo hiểm xe ô tô, MMTB	28.450.000	93.361.000	70.130.500	51.680.500
Sửa chữa thiết bị thi công	344.541.193	479.406.667	559.136.527	237.516.095
Tổng cộng	4.317.255.074	1.918.814.038	3.077.957.131	3.158.111.981

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	15.704.269.970	22.063.977.248
Vay Ngân hàng ĐT&PT Thăng Long	15.152.143.596	19.915.735.271
Vay Công ty Hà Đô	-	1.000.000.000
Vay cá nhân khác	552.126.374	1.148.241.977
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<u>2.351.100.000</u>	-
Cộng	<u>18.055.369.970</u>	<u>22.063.977.248</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	22.063.977.248	52.964.734.533	59.324.441.811	15.704.269.970
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	19.915.735.271	52.097.837.427	56.861.429.102	15.152.143.596
Vay Công ty Hà Đô	1.000.000.000		1.000.000.000	
Vay cá nhân khác	1.148.241.977	866.897.106	1.463.012.709	552.126.374
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả (*)</i>	-	2.351.100.000		2.351.100.000
Cộng	<u>22.063.977.248</u>	<u>55.315.834.533</u>	<u>59.324.441.811</u>	<u>18.055.369.970</u>

(*) Chi tiết xem thuyết minh số V.17

11. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
CN xây dựng – Công ty Vận tải ô tô	134.843.633	121.188.850
Công ty TNHH Việt Phú	165.228.874	618.739.059
Công ty cổ phần Xây dựng Trung Hiếu	545.133.291	1.947.908.000
Công ty TNHH kim khí Đông Phương	398.121.017	-
Công ty TNHH một thành viên Xuân Hùng	146.500.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Đức Hà	119.700.475	-
Công ty An Phú Thừa Thiên Huế -CN Quy Nhơn	-	184.000.000
Công ty TNHH An Phú	-	427.115.200
Công ty cổ phần ĐT và KD thép Nhân Luật	-	284.925.820
Công ty đầu tư xây dựng và TM quốc tế I.C.T	-	506.566.851
Các đối tượng khác	327.196.124	679.796.677
Cộng	<u>1.836.723.414</u>	<u>4.770.240.457</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Người mua trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	9.557.524.000	5.983.558.008
Ban quản lý các dự án ĐT và XD chuyên ngành GTVT Gia lai - QL19	7.500.000.000	-
Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng	2.057.524.000	-
Ban quản lý các dự án ĐT và XD chuyên ngành GTVT Gia Lai - QL14C	-	2.457.259.000
Công ty Cổ phần Hà Đô – Công trình Huội Quảng	-	1.407.356.298
Công ty Cổ phần Za Hung	-	1.192.685.776
Tổng Công ty Xây dựng số 1	-	926.256.934
<i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	<u>112.474.648</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>9.669.998.648</u>	<u>5.983.558.008</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.763.803.859	4.539.201.334	3.295.113.041	3.007.892.152
Thuế thu nhập doanh nghiệp	678.163.480	2.357.256.051	1.199.112.909	1.836.306.622
Các loại thuế khác	18.759.072	45.886.463	39.360.824	25.284.711
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	18.759.072	42.886.463	36.360.824	25.284.711
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>2.460.726.411</u>	<u>6.942.343.848</u>	<u>4.533.586.774</u>	<u>4.869.483.485</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

- Đối với các hợp đồng xây dựng ký kết trước năm 2004 5%
- Đối với các hợp đồng xây dựng ký kết sau năm 2004 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.036.915.836
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	128.464.958
- Các khoản điều chỉnh tăng	147.954.032
<i>Thù lao Hội đồng quản trị</i>	<i>130.000.000</i>
<i>Phạt vi phạm hành chính về thuế</i>	<i>11.154.032</i>
<i>Chi phí chứng từ không hợp lệ</i>	<i>6.800.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(19.489.074)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>(19.489.074)</i>
Tổng thu nhập chịu thuế	8.165.380.794
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.286.306.622
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	70.949.429
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	2.357.256.051

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam

14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là chi phí lãi vay phải trả	15.712.542	49.014.222

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác

BHXH, BHYT, KPCĐ	122.631.699	74.693.504
Phải trả, phải nộp khác	3.644.502.076	1.409.217.371
<i>Tiền góp vốn của ông Nguyễn Trung Hiếu (*)</i>	<i>1.750.000.000</i>	<i>1.375.000.000</i>
<i>Phải trả Nguyễn Xuân Hoạt tiền mua ô tô</i>	<i>190.000.000</i>	-
<i>Phải trả Phạm Anh Tuấn tiền mua ô tô</i>	<i>250.000.000</i>	-
<i>Phải trả khác</i>	<i>1.454.502.076</i>	<i>34.217.371</i>
Cộng	3.767.133.775	1.483.910.875

(*) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà máy Thủy điện ZaHung tại huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
16. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
Chi phí bảo hành công trình A Vương	528.916.864	528.916.864
Chi phí bảo hành công trình cầu dẫn số 5 Bãi Cháy	63.286.884	63.286.884
Chi phí bảo hành công trình cầu C1 - tỉnh lộ 662	20.592.000	20.592.000
Chi phí bảo hành công trình đường vào khu tái định cư thủy điện Pleikrong	169.468.665	169.468.665
Cộng	<u>782.264.413</u>	<u>782.264.413</u>

Là chi phí bảo hành các công trình thực hiện từ năm 2005 nhưng do chưa hết giai đoạn phải bảo hành nên chưa được chủ đầu tư cấp giấy chứng nhận hết hạn bảo hành.

17. Vay và nợ dài hạn

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long ^(a)	2.947.000.000	1.889.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ^(b)	222.400.000	292.500.000
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ^(c)	549.500.000	-
Cộng	<u>3.718.900.000</u>	<u>2.181.500.000</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,95% tháng.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,2% tháng.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,1% tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Nội dung	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	1.889.000.000	4.342.000.000	1.565.000.000	1.719.000.000	2.947.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	292.500.000	570.000.000	341.600.000	298.500.000	222.400.000
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh		1.000.000.000	116.900.000	333.600.000	549.500.000
Cộng	<u>2.181.500.000</u>	<u>5.912.000.000</u>	<u>2.023.500.000</u>	<u>2.351.100.000</u>	<u>3.718.900.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	12.726.000.000	-	-	-	578.431.781	13.304.431.781
Tăng vốn trong năm trước	1.453.000.000					1.453.000.000
Lợi nhuận tăng năm trước					2.080.130.719	2.080.130.719
Trích lập các quỹ trong năm			132.928.125	132.928.125	(265.856.250)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi					(265.856.250)	(265.856.250)
Số dư cuối năm trước	14.179.000.000	-	132.928.125	132.928.125	2.126.850.000	16.571.706.250
Số đầu năm nay	14.179.000.000	-	132.928.125	132.928.125	2.126.850.000	16.571.706.250
Tăng vốn trong năm nay	5.893.940.000	1.840.000.000				7.733.940.000
Lợi nhuận tăng trong năm nay					5.750.609.214	5.750.609.214
Thuế TNDN phải nộp theo quyết toán thuế 2006					(70.949.429)	(70.949.429)
Tạm trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo điều lệ			287.530.461	287.530.461	(575.060.921)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ					(460.048.737)	(460.048.737)
Chia cổ tức					(2.126.850.000)	(2.126.850.000)
Số dư cuối năm nay	20.072.940.000	1.840.000.000	420.458.586	420.458.586	4.644.550.126	27.398.407.298

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	36.000.000.000
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu	20.072.940.000
Vốn điều lệ còn phải đầu tư	15.927.060.000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	20.072.940.000	14.179.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.840.000.000	-
Cộng	21.912.940.000	14.179.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	2.126.850.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	2.126.850.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.000.000	1.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.007.294	1.417.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.007.294	1.417.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.007.294	1.417.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.007.294	1.417.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	118.128.125	287.530.461	208.050.000	197.608.586
Quỹ phúc lợi	130.428.125	172.518.276	102.400.000	200.546.401
Cộng	248.556.250	460.048.737	310.450.000	398.154.987

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu		
<i>Tổng doanh thu</i>	<i>85.709.591.064</i>	<i>46.278.258.253</i>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	158.602.813	
Doanh thu hoạt động xây dựng	85.550.988.251	46.278.258.253
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu:</i>		
Doanh thu thuần	85.709.591.064	46.278.258.253
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn cung cấp dịch vụ	99.199.310	
Giá vốn hoạt động xây dựng	70.616.712.794	38.984.401.666
Cộng	70.715.912.104	38.984.401.666
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.364.685	9.004.608
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.810.974	905.302
Cộng	47.175.659	9.909.910
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	3.410.389.527	2.540.238.899
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	5.700.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	12.209.371
Cộng	3.410.389.527	2.558.148.270

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	1.747.786.835	978.004.463
Chi phí vật liệu quản lý	69.809.893	76.643.270
Chi phí đồ dùng văn phòng	134.732.679	108.135.276
Chi phí KH TSCĐ	257.207.091	90.637.530
Thuế, phí, lệ phí	5.967.113	470.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.194.952.370	778.410.819
Chi phí bằng tiền khác	184.178.072	161.267.711
Cộng	<u>3.594.634.053</u>	<u>2.193.569.069</u>
6. Thu nhập khác		
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình Ba Hạ	-	242.244.489
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình Cầu Đắc Đoà	-	113.630.000
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	177.975.238	-
Thu khác	2.073.194	2.415.210
Cộng	<u>180.048.432</u>	<u>358.289.699</u>
7. Chi phí khác		
Xử lý số dư công nợ lẻ	-	415.658
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	165.707.160	-
Chi phí khác	13.256.475	-
Cộng	<u>178.963.635</u>	<u>415.658</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	5.750.609.214	2.080.130.719
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.750.609.214	2.080.130.719
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>1.861.637</u>	<u>1.389.927</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.089</u>	<u>1.497</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.417.900	1.272.600
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	<u>443.737</u>	<u>117.327</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>1.861.637</u>	<u>1.389.927</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị		
	tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	63,12	68,37
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	36,88	31,63
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,93	72,80
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,07	27,20
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,59	1,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,09	0,99
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,11	0,18
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	9,35	6,24
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,69	4,46
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	10,72	4,71
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,67	3,36
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	20,69	12,37

2. Thông tin so sánh

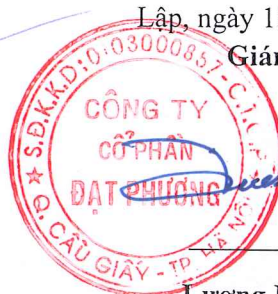
Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2008

Giám đốc



Đỗ Thị Thu

Vũ Văn Phi

Lương Minh Tuấn